

# TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM PHÂN HÓA

○ ThS. LÊ HOÀNG HÀ\*

**D**ể nâng cao chất lượng dạy học (DH) ở trường các trường trung học phổ thông (THPT) cần áp dụng nhiều biện pháp quản lý (QL) tạo thành hệ thống QL đồng bộ. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung vào biện pháp tăng cường QL cơ sở vật chất (CSVC) thiết bị dạy học (TBDH) theo quan điểm phân hóa, rút ra từ những biện pháp được đề xuất từ kết quả nghiên cứu thực trạng DH và quản lý dạy học (QLDH) theo quan điểm phân hóa ở trường THPT hiện nay.

## 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tăng cường QL CSVC-TBDH

Thế kỉ XXI, sự phát triển khoa học - công nghệ ngày càng mạnh mẽ, kinh tế tri thức càng trở thành nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia; trí tuệ trở thành sức mạnh cạnh tranh của dân tộc,... Trình độ dân trí phát triển gắn liền với việc phổ cập giáo dục. Văn kiện Đại hội IX của Đảng đã nêu: «Củng cố thành tựu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học... Đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục THCS, tạo điều kiện cho những địa phương có khả năng hoàn thành sớm việc phổ cập giáo dục bậc trung học thông qua việc mở rộng quy mô đào tạo và phát triển đa dạng các loại hình trường phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề».

Tính liên thông giữa THPT với trung học chuyên nghiệp và trung học nghề ngày càng trở thành yêu cầu và xu thế tất yếu. Trường THPT có nhiệm vụ kép: chuẩn bị cho học sinh (HS) vào đời và tiếp tục học lên đại học hoặc các trường chuyên nghiệp, dạy nghề. Nếu trường THPT chuẩn bị tốt cho HS thì các em có thể lựa chọn một cách thuận lợi, thích hợp con đường của mình, đáp ứng yêu cầu phát triển bản thân và phát triển xã hội.

Do sự phát triển mạnh mẽ về quy mô giáo dục, hiện nay hầu hết các huyện đều có trường THPT (có huyện có đến 3, 4 trường THPT). Nhìn chung, các trường THPT có những đặc trưng chủ yếu sau đây: + *Người dạy* là người có trình độ cao, đây là điều kiện để họ không những thực

hiện tốt trách nhiệm giáo dục của nhà trường mà còn phát huy tác dụng nhất định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; + *Hoạt động giáo dục* trong nhà trường được thực hiện theo nguyên tắc chuyên môn hóa. Giáo viên (GV) được làm việc phù hợp với khả năng, sở trường của mình, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao hiệu quả giáo dục HS; + HS có độ tuổi từ 15-17 là những thanh thiếu niên đang ở trong giai đoạn phát triển mạnh về tâm sinh lý (các em đã bắt đầu có nhu cầu tự khẳng định ở lứa tuổi này; có hoài bão, mơ ước được thành đạt, được đóng góp xứng đáng cho gia đình và xã hội). Trong nhà trường, các em đồng thời vừa là đối tượng giáo dục, vừa là chủ thể tích cực tham gia vào quá trình giáo dục nhằm hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện sức mạnh về tâm hồn, thể chất và trí tuệ. Ngay trong khi còn ngồi trên ghế nhà trường, các em có thể có những đóng góp tích cực, thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đó là những thuận lợi tạo điều kiện cho nhà trường THPT tổ chức một cách có hiệu quả hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Để đánh giá thực trạng DH và QLDH theo quan điểm phân hóa ở các trường THPT hiện nay, tác giả đã xây dựng hai bộ phiếu hỏi (phiếu hỏi HS; phiếu hỏi cán bộ quản lý (CBQL) và GV giảng dạy trực tiếp tại trường). Ngoài phần thông tin cá nhân của những người trả lời, mỗi bộ phiếu hỏi tập trung vào các lĩnh vực như: nhận thức về DH phân hóa, đánh giá về nội dung chương trình, SGK hiện hành, đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động giảng dạy của GV, công tác chỉ đạo hoạt động học tập của HS và đánh giá về điều kiện phục vụ cho DH theo quan điểm phân hóa,... Địa bàn khảo sát gồm 9 tỉnh, thành phố đại diện cho nhiều vùng miền trên cả nước (Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Nguyên, Cao Bằng, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh). Thời gian khảo sát: tháng 5/2009 và tháng 4/2010. Số CBQL và GV được khảo sát là 688 người. Số HS

\* Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên

được khảo sát là 500 em, đối tượng là HS khối 11, 12 trường THPT chuyên của tỉnh và HS các trường THPT ở cả thành thị và nông thôn. Dưới đây là những thông tin thu được qua khảo sát về CSVC-TBDH:

- CSVC-TBDH còn rất thiếu so với yêu cầu đặt ra. Chỉ có những trường đạt chuẩn quốc gia mới có tương đối đủ phòng học bộ môn, CSVC-TBDH được trang bị tương đối đầy đủ và đồng bộ.

- Việc cung cấp đủ TBDH để GV thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và HS đổi mới phương pháp học tập được coi là cần thiết và rất cần thiết nhưng có đến 58,72 % ý kiến trả lời làm chưa tốt,...

- Đầu tư đồng bộ, kiểm tra đánh giá, QL sử dụng CSVC, TBDH, có 52,32% ý kiến trả lời làm chưa tốt và 12,79 % trả lời chưa thực hiện công tác này.

- Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học (ĐDDH) của GV dựa vào sổ báo ĐDDH, báo cáo của nhân viên thí nghiệm; phản ánh của HS được nhận thức là cần thiết và rất cần thiết nhưng có 51,16 % ý kiến trả lời việc thực hiện chưa tốt và 2,91 % chưa làm việc này.

Như vậy, có thể thấy tình trạng «dạy chay, học chay», tức là tình trạng DH không có ĐDDH, HS chỉ được học lí thuyết không được làm thí nghiệm, thực hành,... còn diễn ra trên nhiều trường. Do một số trường có sự lạc hậu về TBDH hoặc có TBDH mà không sử dụng hiệu quả khiến cho nội dung PPDH gặp rất nhiều khó khăn trong việc cải tiến đổi mới; trình độ kĩ năng sư phạm của GV cũng không được cải tiến. TBDH đang ở tình trạng có ít mà lại không được bảo quản, sử dụng có hiệu quả làm ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng hiệu quả DH. Điều này có trách nhiệm của các cơ quan QL (cấp vĩ mô) và QL với từng trường (cấp vi mô).

2. QL CSVC-TBDH ở trường THPT có mục tiêu là tạo điều kiện tối đa trong khả năng tài chính hiện để có trang bị và QL tốt CSVC, đặc biệt là TBDH đáp ứng yêu cầu DH phân hóa nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng DH trong nhà trường.

Về nội dung: - QL kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bổ sung cũng như sử dụng CSVC, đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, có đủ ĐDDH, tài liệu tham khảo cho GV và HS theo yêu cầu của bộ môn. Đặc biệt cần nâng cao nhận thức đối với việc sử dụng TBDH; - Tổ chức sử dụng TBDH tuân thủ các yêu cầu chung từ kế hoạch đào tạo chung từ trường đến kế hoạch phân theo tổ bộ môn; - Cung ứng kịp thời TBDH; - Đào tạo nhân

viên chuyên môn (hiện nay gọi là cán bộ TBDH) phụ trách vấn đề TBDH cho nhà trường; - Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo thuận lợi cho việc sử dụng TBDH;

*Cách tiến hành:* Để khắc phục tình hình thực tế hiện nay, một mặt nhà trường phải lập dự án xây dựng trường theo tiêu chuẩn trường trung học chuẩn quốc gia để trình cấp trên, mặt khác cần xây dựng kế hoạch sửa chữa, xây mới... Cụ thể như sau:

- Căn cứ vào kế hoạch DH, nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính, xây dựng kế hoạch CSVC-TBDH phục vụ dạy và học theo quan điểm phân hóa phù hợp với năng lực kinh tế tài chính mà nhà trường được cung ứng theo định mức đề ra.

Song song với việc xây dựng CSVC, mua sắm trang TBDH, hiệu trưởng cần có các biện pháp để bảo đảm việc sử dụng TBDH và phòng bộ môn đúng chức năng, hiệu quả và phát huy tác dụng tích cực trong việc truyền tải kiến thức và mở mang sự hiểu biết của HS. Điều này liên quan đến việc cần nâng cao nhận thức cho GV về việc sử dụng TBDH nhằm giúp họ ý thức được sự cần thiết và có nhu cầu sử dụng thường xuyên các thiết bị này, phát huy hiệu quả sử dụng chúng trong các giờ học là điều thiết yếu.

Để nâng cao nhận thức của GV, cần thực hiện được những công việc sau đây: - Kịp thời giới thiệu được danh mục, các TBDH mới mà sản xuất, nhà cung cấp đang có; - Tập huấn các phương pháp DH cải tiến có kết quả trong đó phải sử dụng TBDH; - Biểu diễn các tính năng đưa lại hiệu quả DH đối với các TBDH đang có; - Có những quy định trong các nhà trường vừa bắt buộc vừa khích lệ GV sử dụng TBDH trong các giờ lên lớp; - Tổ chức thường xuyên các hội thảo, hội nghị kinh nghiệm về sử dụng TBDH đem lại hiệu quả DH; - Tổ chức cho CBQL, GV tham quan nơi sản xuất, nơi cung cấp TBDH cũng như tham quan các trường bạn về thành quả của việc tăng cường TBDH trong quá trình DH.

- Chỉ đạo việc sử dụng có hiệu quả CSVC, TBDH hiện có và tự làm. Việc sử dụng TBDH trong các nhà trường không chỉ là công việc riêng của GV mà còn gắn với các khâu cung cấp bảo quản, với kế hoạch, dự toán thanh lí, nó liên quan đến người QL nhà trường, nhà sản xuất, nhà cung ứng. Để sử dụng có hiệu quả TBDH trong các nhà trường, cần tuân thủ theo các bước: - Kế hoạch hóa; - Tổ chức thực hiện; - Điều hành; - Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh phân tích, rút kinh nghiệm.

Trong kế hoạch đào tạo của tổ bộ môn nhất thiết phải có mục đề xuất các TBDH cần sử dụng.

Tổng hợp các kế hoạch này nhà trường có kế hoạch về TBDH của toàn trường. Với quy trình kế hoạch này mỗi tổ bộ môn lại quy định cho GV khi lên kế hoạch giảng bài cho mỗi tiết học của mình phụ trách phải có kế hoạch TBDH phục vụ bài giảng đó. Kế hoạch này phải nêu ra được: sẽ sử dụng TBDH gì cho nội dung nào của bài giảng; TBDH đó khai thác ở đâu (trong phòng thí nghiệm, trong phòng bộ môn, hay tự tạo ra); những kiến nghị và đề xuất với nhà trường về TBDH cho môn mình, cho bài giảng mình được phân công.

- CSVC, TBDH trong các trường THPT hiện nay vừa thiếu, vừa không đồng bộ về cơ cấu chủng loại,... Còn có một khoảng cách giữa những người cấp phát vốn cho các nhà trường, cấp QL nhà trường và các nhà cung cấp TBDH. Thường thì các nhà trường thiếu vốn để trang bị TBDH theo quy định đào tạo. Để lấp được khoảng cách này phải thực hiện các công việc sau: + Dự toán về nhu cầu trang TBDH của mỗi nhà trường. Khi đã được cấp trên duyệt thì nguồn cung cấp vốn phải cung cấp kịp thời. Có khi vốn dồn vào cuối năm mới cấp phát mà lúc đó nơi nhận - các nhà trường không tìm ra hàng - TBDH cần mua; + Các nhà trường phải tuân thủ đúng yêu cầu về QL tài chính đối với TBDH.

- Qua khảo sát cho thấy, nhân viên chuyên môn phụ trách TBDH cho các trường hầu như không có, họ chỉ làm công tác kiêm nhiệm. Vì vậy, cần chọn, cử GV có năng lực, có tinh thần trách nhiệm phụ trách việc bảo quản, khai thác, sử dụng trang TBDH và phải bồi dưỡng năng lực kỹ thuật chuyên dụng cho đội ngũ phụ trách TBDH này kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng môi trường sư phạm đối với vấn đề TBDH. Đó là môi trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người QL nhà trường, nâng cao sự hăng hái sử dụng TBDH của GV vào việc đổi mới PPDH, nâng cao thói quen kết hợp học với hành của người học ít nhất qua việc nghiên cứu lý thuyết và thực hành thí nghiệm.

Xây dựng hệ thống phòng bộ môn theo hướng ngày càng chuyên môn hóa, đảm bảo cho GV và HS có thể DH theo phòng bộ môn. Phòng bộ môn về thực chất tạo ra những điều kiện thuận lợi cho GV và HS sử dụng TBDH đảm bảo sự thoải mái về tâm lý, về vệ sinh học đường, về tổ chức lao động một cách khoa học, gây được hứng thú học tập, phát triển tư duy kỹ năng của HS trong giờ học. Trong điều kiện chưa thể xây dựng phòng học bộ môn cho từng môn học, có thể xây dựng phòng

bộ môn cùng đặc thù như: phòng nghe nhìn; phòng lý hóa; phòng kỹ thuật; phòng hóa sinh;... và các phòng chuyên dụng như phòng tin học, phòng học ngoại ngữ.

Ngoài hệ thống các phòng bộ môn, các nhà trường cũng phải cải tạo hệ thống các lớp học, trường học đảm bảo các yêu cầu: đủ ánh sáng, chống độ ồn, chống ẩm,... tạo điều kiện thuận lợi để sử dụng TBDH từ khâu di chuyển đến khâu minh họa,... giúp HS lĩnh hội có hiệu quả bài giảng, giúp GV lao động sư phạm trong giờ giảng không bị hao tổn quá nhiều sức.

Trong việc tạo ra môi trường sư phạm thuận lợi đối với việc sử dụng TBDH còn có vấn đề phát động được sự hăng hái tự làm TBDH của GV và HS. Thực tế cho thấy, nhiều GV có khả năng và kinh nghiệm tự tạo ra các TBDH rẻ tiền mà lại hiệu quả khá cao; nhiều HS trong các nhà trường cũng có thể cộng tác đắc lực với thầy dạy của mình để làm TBDH, khôi phục các thiết bị đã bị hư hỏng, cải tiến thiết bị để sử dụng thuận tiện hơn, hiệu quả hơn. Công tác này còn có ý nghĩa đối với việc trau dồi năng lực sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường.

3. Tăng cường các điều kiện phục vụ DH phân hóa là giải pháp đi tới mục tiêu: - TBDH đủ theo kế hoạch DH phân hóa; - TBDH ngày càng tiên tiến so với sứ mệnh mục tiêu của nhà trường; - TBDH ngày càng đồng bộ về cơ cấu chủng loại; - Cấp QL nhà nước quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng TBDH; - GV hăng hái có ý thức tự giác sử dụng TBDH; - HS chịu khó kết hợp học và thực hành thông qua việc sử dụng TBDH.

Muốn thực hiện được biện pháp trên, bên cạnh sự QL chặt chẽ của hiệu trưởng rất cần đến sự quan tâm của các cấp chính quyền, của xã hội như: sự quan tâm đầu tư của UBND tỉnh, sở GD-ĐT, sở Tài chính về kinh phí cho việc tăng cường CSVC-TBDH; sự quan tâm của xã hội hỗ trợ nhà trường về vật lực, tài lực, giúp tăng cường CSVC theo tinh thần xã hội hóa giáo dục; sự QL chặt chẽ của hiệu trưởng nhà trường và các GV được phân công phụ trách công tác CSVC, TBDH. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Rỹ. *Quản lý cơ sở vật chất - thiết bị dạy học ở nhà trường phổ thông*. Viện chiến lược và chương trình giáo dục, H 2004.
2. Lê Hoàng Hà. Kết quả khảo sát thực trạng dạy học và quản lý dạy học theo quan điểm phân hóa ở một số trường THPT trên cả nước, tháng 5/2010.